

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:69/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2022

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

2/- Ông Bùi Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2022/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp Thạnh N, xã Bình T, huyện Chành, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn C, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 13, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 10/5/2022 nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn C kết hôn với nhau vào năm 2004, hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang vào ngày 29/9/2005. Sau khi kết hôn chị sống bên chồng đến năm 2009 thì ra ở riêng, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng

trong cuộc sống anh C sinh ra ăn nhậu thường xuyên, không chí thú làm ăn, từ đó gia đình luôn bất hòa, không còn tin tưởng nhau, gia đình không còn êm ấm và từ tháng 9/2010 thì hai bên ly thân cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung tên Huỳnh Chí T, sinh ngày 10/2/2005, hiện nay con đang sống với anh C. Sau khi ly hôn chị đồng ý để anh C được tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 07/7/2022 bị đơn anh Huỳnh Văn C trình bày: Anh và chị L kết hôn với nhau vào năm 2004, hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang vào ngày 29/9/2005. Sau khi kết hôn chị sống bên anh đến năm 2009 thì ra ở riêng, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống từ đó gia đình luôn bất hòa, không còn tin tưởng nhau, gia đình không còn êm ấm và từ tháng 9/2010 thì hai bên ly thân cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc dài lâu được nên yêu cầu được ly hôn với vợ Phạm Thị L.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung tên Huỳnh Chí , sinh ngày 10/2/2005, hiện nay con đang sống với anh. Sau khi ly hôn anh xin tiếp tục nuôi con không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị L là nguyên đơn trong vụ kiện và anh Huỳnh Văn C là bị đơn trong vụ kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Phạm Thị L và anh Huỳnh Văn C.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Huỳnh Văn C kết hôn với nhau vào năm 2004, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị L và anh C chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu

thuần theo chị L trình bày là do bất đồng trong cuộc sống anh C sinh ra ăn nhậu thường xuyên, không chí thú làm ăn, từ đó gia đình luôn bất hòa, không còn tin tưởng nhau, gia đình không còn êm ấm và từ tháng 9/2010 thì hai bên ly thân cho đến nay; Phía anh C cũng trình bày thuần nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống từ đó gia đình luôn bất hòa, không còn tin tưởng nhau, gia đình không còn êm ấm và từ tháng 9/2010 thì hai bên ly thân cho đến nay, nay anh xác định không thể tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc dài lâu được nên cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, thời gian ly thân từ tháng 09/2010 cho đến nay hai bên không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ tình cảm, khả năng hàn gắn là không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L và anh C có 01 con chung tên Huỳnh Chí T sinh ngày 10/2/2005, hiện nay cháu T đang sống với anh C. Sau khi ly hôn chị L đồng ý để cho anh C được tiếp tục nuôi con chung được anh C đồng ý. Xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu T do anh C trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống đã ổn định, tại bản tự khai ngày 14/7/2022 cháu T có nguyện vọng được sống với cha, do đó nghĩ nên để cho anh C được tiếp tục nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Phạm Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị L.

2. Chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Văn C. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 120 ngày 29/9/2005 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

3. Về con chung: Anh Huỳnh Văn C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Chí Tâm sinh ngày 10/2/2005; Chị Phạm Thị L không phải cấp dưỡng

nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom con chung cho chị L , không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002605 ngày 01/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị L và anh Huỳnh Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Hoa